

Neodur® FT Elastic

Hệ thống polyurea aliphatic đàn hồi, có thể quét, ninh kết nhanh, ứng dụng cho chống thấm và láng sàn



Mô tả

Hệ thống polyurea aliphatic đàn hồi, ninh kết nhanh, có thể quét, thích hợp làm lớp bảo vệ sàn, nơi yêu cầu đặc tính chống thấm vượt trội và khả năng chịu mài mòn và ứng suất cơ học cao.

Lĩnh vực ứng dụng

- Sàn để xe trên mái
- Ban công & sân thượng có lưu lượng người qua lại cao
- Bề mặt lát gạch
- Là lớp phủ chống mài mòn phủ trên lớp phủ Neoproof® Polyurea
- Là lớp sơn phủ ngoài trên hệ thống chống thấm

Bề mặt cần được chuẩn bị và sơn lót thích hợp trước khi thi công Neodur® FT Elastic.

Đặc tính - Ưu Điểm

- Kết hợp độ bền cơ học với đặc tính chống thấm vượt trội (không hấp thụ nước)
- Không bị ảnh hưởng bởi bức xạ UV và điều kiện thời tiết bất lợi
- Nhanh khô & chịu mưa sớm
- Khả năng chống mài mòn và ứng suất cơ học cao
- Kháng hóa chất tuyệt vời (axit loãng, kiềm, dầu mỡ, v.v.)



Đóng gói

(A+B) of 5,5kg

Màu sắc

RAL 9003

RAL 7035

RAL 7038

RAL 3009

Chứng chỉ - Báo cáo thí nghiệm

- Chứng nhận CE theo EN 1504-2
Giấy chứng nhận Hợp chuẩn Số 1922-CPR-0386
- Báo cáo thử nghiệm của phòng thí nghiệm kiểm soát chất lượng độc lập bên ngoài Geoterra (Số 2018/998)
- Tuân thủ hàm lượng V.O.C. yêu cầu theo EU Chỉ thị 2004/42/CE

Đặc tính kỹ thuật	
Tỷ lệ trộn A:B (trọng lượng)	3:2,5
Tỷ trọng (EN ISO 2811-1)	1,30kg/L (±0,05)
Độ bóng (60°)	85
Giãn dài tại điểm đứt (ASTM D412)	170% (±30)
Độ bền kéo căng tại điểm đứt (ASTM D412)	14MPa (±1)
Cường độ bám dính (EN 1542)	>3N/mm ²
Độ cứng Shore A (ASTM D2240)	80
Độ cứng Shore D (ASTM D2240)	39
Khả năng chịu mài mòn (Thử Taber, CS 10/1000/1000, ASTM D4060)	75mg
Khả năng linh hoạt (ASTM D522, Uốn cong 180°, trục gá 1/8")	Qua
Độ cứng chịu xước (Thử nghiệm Sclerometer - Elcometer 3092)	8N
Chống trượt (EN 13036-4, bề mặt ướt, bổ sung 2,5% trọng lượng Neotex® Antiskid M)	35 (PTV – slider 55)
Chống trượt (EN 13036-4, bề mặt ướt, bằng cách rải cát thạch anh M-32)	≥25 (PTV – slider 55)
Khả năng thấm chất lỏng (EN 1062-3)	<0,1kg/m ² h ^{0,5}
Khả năng thấm CO ₂ – Độ dày lớp không khí tương đương khuếch tán Sd (EN 1062-6)	>50m
Khả năng thấm hơi nước – Lớp không khí tương đương khuếch tán độ dày Sd (EN ISO 7783)	>5m (Lớp II)
Chịu nhiệt độ	Chịu nhiệt độ
Tiêu thụ: 300gr/m² /lớp(tùy thuộc chất nền)	

Điều kiện thi công	
Độ ẩm mặt nền	<4%
Độ ẩm môi trường (RH)	<80%
Nhiệt độ thi công (môi trường – mặt nền)	Từ +5°C đến +35°C

Chi tiết bảo dưỡng		
Thời thi công vật liệu (RH 50%)	+12°C	40 phút
	+25°C	30 phút
	+30°C	15 phút
Thời gian khô- có thể đi lại (RH 50%)	+12°C	5 giờ
	+25°C	4 giờ
	+30°C	4 giờ
Thời gian đóng cứng hoàn toàn (RH 50%)	+12°C	36 giờ
	+25°C	24 giờ
	+30°C	24 giờ

** Nhiệt độ thấp và độ ẩm cao trong quá trình thi công và / hoặc đóng rắn sẽ kéo dài thời gian trên, trong khi nhiệt độ cao sẽ rút ngắn lại.*

Vật liệu lót thích hợp - Phụ gia tăng độ bám dính trên chất nền thông thường		
Chất nền	Vật liệu lót	Mô tả - Chi tiết
Bê tông, lớp láng xi măng	Neodur® Fast Track PR	Vật liệu lót polyurea – polyurethane hai thành phần, khô nhanh
	Epoxol® Primer	Vật liệu lót epoxy hai thành phần gốc dung môi
	Acqua Primer	Vật liệu lót epoxy hai thành phần gốc nước
Kim loại (sắt, thép)	Neopox® Primer 815	Vật liệu lót epoxy hai thành phần chống ăn mòn, dành cho bề mặt kim loại
	Neopox® Special Primer 1225	
Gạch men	Neosil® Bond	Chất tăng độ bám dính cho các hệ vật liệu phủ trên bề mặt vô cơ, gạch men, kính, v.v.
	Neodur® Polyurea M	Nhựa polyurea aliphatic nhanh khô, trong suốt, hai thành phần, lý tưởng để sử dụng làm lớp sơn lót khô nhanh (pha loãng với Neotex® PU 0413)

Hướng dẫn sử dụng

Chuẩn bị mặt nền

Bê tông

Bê tông phải đạt cấp tối thiểu C20/25, cường độ chịu kéo $\geq 1,5\text{MPa}$, thời gian bảo dưỡng ít nhất 28 ngày, thực hiện tất cả các biện pháp bảo dưỡng cần thiết trong thời gian bảo dưỡng. Bề mặt gốc xi măng phải được chuẩn bị cơ học đúng cách (ví dụ: mài, phun bi, phay, v.v.) để làm nhẵn các chỗ không đều, đạt được bề mặt kết cấu thoáng và đảm bảo khả năng liên kết tối ưu.



Bề mặt phải khô và được bảo vệ khỏi độ ẩm gia tăng, ổn định, sạch sẽ và không bám bụi, dầu mỡ, v.v. Vật liệu lỏng lẻo phải được loại bỏ hoàn toàn bằng cách chải hoặc chà nhám bằng máy phù hợp và máy hút bụi có lực hút cao.

Bề mặt phải nhẵn và phẳng nhất có thể, cũng như liên tục (nghĩa là không có lỗ rỗng, vết nứt, v.v.)

Việc sửa chữa bề mặt, lấp đầy các mối nối, lỗ hỏng/khoảng trống và làm phẳng bề mặt phải được thực hiện bằng cách sử dụng các sản phẩm sửa chữa thích hợp, chẳng hạn như vữa xi măng epoxy đã được **Epoxyol® CM** và bột trét **epoxy Epoxyol® Putty**, hoặc/và hỗn hợp **Epoxyol® Sơn lót SF-P** và Cát thạch anh M-32 (tỷ lệ trộn chỉ định 1:1-2 trọng lượng), sau khi sơn lót thích hợp.

Để sửa chữa khô nhanh và làm phẳng bề mặt, nên sử dụng bột trét **polyaspartic Neodur® FT Putty** hoặc/và hỗn hợp nhựa **polyurea** khô nhanh **Neodur® Polyurea M** và Cát thạch anh M-32 (tỷ lệ trộn chỉ định 1:1 -2 trọng lượng)

Bề mặt kim loại (sắt-thép)

Các bề mặt kim loại phải được chuẩn bị đúng cách bằng cách phun cát hoặc chà nhám bằng bàn chải sắt và phải khô, không có bụi bẩn, chất nhờn và dầu, cũng như bất kỳ lớp phủ bám dính kém nào. Ở những khu vực rỉ sét, nên quét cục bộ hóa chất chuyển đổi rỉ sét **Neodur® Metalforce**. Các bề mặt kim loại mới nên được tẩy nhờn bằng **Neotex® 1021** pha loãng.

Thi công lớp lót

Để ổn định bề mặt và bịt kín các lỗ rỗng, cũng như để tạo điều kiện tối ưu cho độ bám dính mạnh hơn và độ che phủ cao hơn của lớp phủ nhựa tiếp theo, nên sử dụng sơn lót hỗn hợp khô nhanh **Neodur® Fast Track PR** hoặc một loại sơn thay thế sơn lót NEOTEX® thích hợp (xem bảng), tùy theo chất nền.

Trường hợp chất nền có độ xốp gia tăng, có thể cần thêm một lớp sơn lót bổ sung nữa.

Thi công

Bề mặt nhẵn, mịn

Sau khi sơn lót, tiến hành thi công lớp **Neodur® FT Elastic** đầu tiên, không pha loãng, bằng con lăn hoặc chổi quét. Lớp thứ hai (và mọi lớp kế tiếp) được thi công theo cách tương tự khoảng 4 giờ sau khi thi công lớp trước đó (cũng tùy theo điều kiện khí quyển), theo hướng thẳng đứng hoặc hướng khác.

Trước khi trộn, khuấy kỹ thành phần A. Hai thành phần A & B được trộn theo tỷ lệ định trước (3A : 2,5B trọng lượng) và khuấy khoảng 1-2 phút bằng máy khuấy điện tốc độ thấp, cho đến khi hỗn hợp trở nên đồng nhất. Quan trọng là phải khuấy kỹ ở đáy thùng cũng như gần các thành để chất làm cứng (thành phần B) được phân bố đều. Hỗn hợp được để trong thùng trong thời gian ngắn (~2-3 phút) và sau đó đổ toàn bộ dọc theo sàn để thi công trong thời gian ngắn, nhằm tránh khả năng hỗn hợp bị đông cứng bên trong thùng do thời gian sống của vật liệu có hạn.

Con lăn thi công phải được nhúng vào hỗn hợp trước để tránh khả năng không khí lọt vào do các con lăn khô.

Mức tiêu thụ **Neodur® FT Elastic**: 0,30kg/m²/lớp

Lớp hoàn thiện chống trượt được bổ sung Neotex® Antiskid M

Sau khi lớp sơn lót khô để có thể sơn phủ, thi công **Neodur® FT Elastic**, như mô tả ở trên, bằng con lăn hoặc chổi quét ít nhất hai lớp. Sau đó, nên phủ thêm một lớp mỏng, trong đó bổ sung phụ gia chống trượt Neotex® Antiskid M.

Cụ thể hơn, trong quá trình trộn **Neodur® FT Elastic** và trước khi thi công lớp cuối của hệ thống, nên thêm 1,5-2,5% trọng lượng Neotex® Antiskid M vào hỗn hợp

Sau đó, hỗn hợp này được khuấy lại bằng máy khuấy điện tốc độ thấp trong khoảng 1 phút và **Neodur® FT Elastic** được thi công trên bề mặt bằng con lăn hoặc chổi quét với một lớp mỏng.

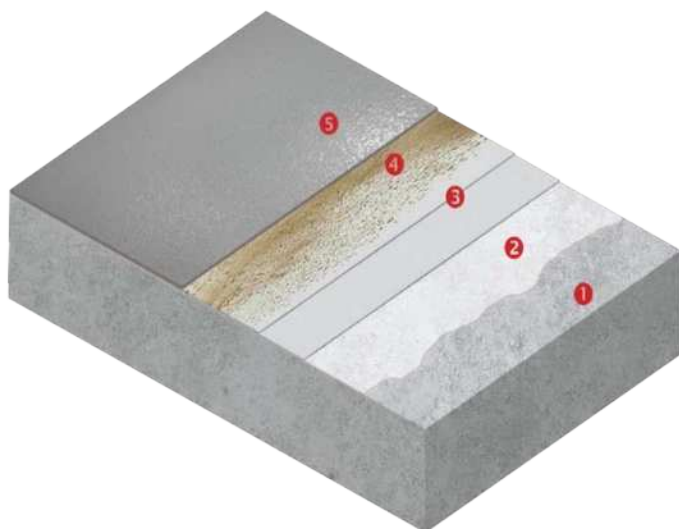
*Định mức tiêu thụ lớp chống trượt cuối cùng **Neodur® FT Elastic**: 0,15-0,20kg/m²*

Lớp phủ cuối trong hệ thống chống thấm chống trượt của sàn để xe mái lộ thiên

Trong quá trình thi công lớp cuối cùng của lớp phủ chống thấm **Neoproof® Polyurea R** hoặc **Neoproof® Polyurea H**, nên rải Cát thạch anh M-32 cho đến khi bão hòa trên lớp phủ chống thấm khi còn mới, với mức tiêu thụ khoảng là 3- 4kg/m². Sau ~24 giờ (tùy thuộc vào điều kiện khí quyển) – và sau khi đã loại bỏ các hạt rời bằng máy hút bụi có sức hút cao, cũng như chà nhám mọi chỗ không đều trên bề mặt – nên thi công lớp phủ **Neodur® FT Elastic**, polyurea đàn hồi, khô nhanh, bằng con lăn với 1-2 lớp.

Mức tiêu thụ **Neodur® FT Elastic**: a) 0,40-0,50kg/m²/lớp, trên cùng là lớp phủ bão hòa Cát thạch anh M- 32, b) 0,70 0,80kg/m² /2 lớp, trên trên cùng của lớp phủ bão hòa cát thạch anh 0,7-1,2mm.

Hướng dẫn quy trình thi công



CHỐNG THẤM SÀN ĐÓ XE LỘ THIÊN

- 1 Nền gốc xi măng
- 2 Sơn lót: **Acqua Primer NP**
- 3 Lớp chống thấm:
Neoproof® Polyurea R (tối thiểu 3 lớp)
- 4 Cát thạch anh (rắc)
- 5 Sơn phủ chống thấm chống mài mòn:
Neodur® FT Elastic

*Định mức **Neodur® FT Elastic**: 400-500gr/m²*



Những lưu ý đặc biệt

- Không được thi công **Neodur® FT Elastic** trong điều kiện ẩm ướt, hoặc thời tiết dự báo có mưa trong quá trình thi công và thời gian bảo dưỡng sản phẩm.
- Các thành phần không được bảo quản ở nhiệt độ quá thấp hoặc quá cao, đặc biệt là trước khi trộn. Tốt nhất là sản phẩm được trộn và khuấy hỗn hợp trong bóng râm. Việc khuấy phải được thực hiện bằng máy chứ không phải thủ công bằng que, v.v.
- Không nên khuấy sản phẩm quá nhiều để tránh không khí lọt vào hỗn hợp. Sau khi khuấy hỗn hợp, nên sử dụng sản phẩm ngay lập tức để tránh nhiệt độ tăng cao và sự polyme hóa bên trong thùng chứa.
- Nhiệt độ bề mặt phải đạt ít nhất 3°C trên điểm sương để giảm nguy cơ ngưng tụ hoặc bong tróc trên bề mặt sàn hoàn thiện.
- Thi công liên tục trên bề mặt phẳng đứng để tạo thành màng chống thấm đồng nhất.
- Trong trường hợp thời gian ngừng thi công giữa các lớp **Neodur® FT Elastic** (>24 giờ), nên chà nhám nhẹ bề mặt của lớp trước bằng giấy nhám mịn hoặc miếng bọt biển nhám.
- Vật liệu có thể được pha loãng tới 3% với dung môi **Neotex® PU 0413** khi nhiệt độ trong quá trình thi công tăng cao.
- Nên tránh lăn đi lăn lại quá nhiều và nên thi công liên tục, vì bản chất khô nhanh của vật liệu có thể gây ra các bóng mờ trên bề mặt hoàn thiện.
- Để chuẩn bị lớp nền và các điều kiện tiên quyết cần thiết trong trường hợp thi công trên bề mặt gạch men, vui lòng tham khảo bảng dữ liệu kỹ thuật của **Neodur® FT Clear**.

Hướng dẫn bảo trì

- Quá trình đông cứng hoàn toàn diễn ra khoảng 24 giờ sau khi thi công lớp cuối cùng, tùy theo điều kiện khí quyển. Trong thời gian này chỉ cho phép những nhân viên có chuyên môn tới gần khu vực vừa được thi công.
- Nên kiểm tra lớp phủ định kỳ hàng năm để phát hiện những hư hỏng do tác động khách quan hoặc sử dụng sai cách.
- Trong trường hợp cần sửa chữa cục bộ, thi công **Neodur® FT Elastic** lại với độ dày màng sơn khô ban đầu ở mức tối thiểu, sau khi làm sạch và sơn lót (nếu cần) khu vực bị ảnh hưởng.
- Nên làm sạch định kỳ bằng vòi phun nước (kết hợp với chất tẩy rửa trung tính, nếu cần), đặc biệt trong trường hợp tích tụ nhiều chất bẩn, bụi và chất ô nhiễm trên bề mặt.

Bảng kháng hóa chất

Hóa chất (%)	Thời gian tiếp xúc với hóa chất (+20°C)		
	1 giờ	5 giờ	24 giờ
Axit photphoric (10%)	A	C	C
Axit sunfuric (10%)	A	B	C
Axit sunfuric (50%)	A	C	C
Axit clohydric (10%)	A	A	C
Axit lactic (10%)	A	A	C
Axit nitric (10%)	A	B	C
Natri hydroxit (10%)	A	A	A
Formaldehyde (10%)	A	A	C
Amoniac (10%)	A	A	A
Clo (5%)	A	A	A
Dầu diesel	A	A	A
xăng không chì	A	A	A
Xylen	A	A	A
M.E.K	C	C	C
Cồn 95 độ	A	A	A
Nước mặn 15%	A	A	A
Dầu động cơ	A	A	A
Rượu vang đỏ)	A	A	A

Đánh giá khả năng kháng

A: Khả năng kháng tuyệt vời

B: Khả năng kháng tốt (đổi màu nhẹ)

C: Giảm khả năng kháng (đổi màu mạnh)

D: Không nên

Hình thức (đã ninh kết)	Bóng
Màu sắc	Trắng RAL 9003, Xám nhạt RAL 7035, Xám RAL 7038, Đỏ oxit RAL 3009 Các màu sắc được thiết kế riêng có sẵn, theo đặt hàng đặc biệt
Đóng gói	Bộ (A+B) 5,5kg đựng trong hộp kim loại
Vệ sinh dụng cụ - loại bỏ vết bẩn	Bằng Neotex® PU 0413 ngay sau khi thi công. Trong trường hợp vết bẩn đã đông cứng, loại bỏ bằng biện pháp cơ học
Hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (V.O.C.)	Hàm lượng V.O.C. giới hạn tuân thủ Chỉ thị EU 2004/42/CE cho sản phẩm thuộc danh mục AjsB này: 500g/l (Giới hạn 1.1.2010) - hàm lượng V.O.C. của sản phẩm sẵn sàng sử dụng <500g/l.




Mã UFI

Thành phần A: 4D40-20FN-H00D-KGGD
Thành phần B: SG40-K051-T00V-7U2F

Lưu trữ ổn định

Thành phần A: 2 năm, được bảo quản trong bao bì còn nguyên niêm phong, tránh sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.
Thành phần B: 1 năm, được bảo quản trong bao bì còn nguyên niêm phong, tránh sương giá, độ ẩm và tiếp xúc với ánh sáng mặt trời.



 1922	
NEOTEX S.A. V.Moira str., P.O. Box 2315 GR 19600 Khu công nghiệp Mandra, Athens, Hy Lạp 19	
1922-CPR-0386 DoP No.: 4950-36 EN 1504-2 Neodur® FT Elastic Sản phẩm bảo vệ bề mặt Lớp phủ	
Độ thấm hơi nước:	Loại I
Cường độ bám dính:	$\geq 1,5N / mm^2$
Khả năng hấp thụ mao mạch khả năng thấm nước:	$W < 0,1Kg / m^2h^{0,5}$
Khả năng thấm CO2:	SD > 50m
Phản ứng lửa:	Euroclass F
Các chất nguy hiểm:	Tuân thủ 5.3

Thông tin được cung cấp trong biểu dữ liệu này, liên quan đến việc sử dụng và ứng dụng của sản phẩm, dựa trên kinh nghiệm và kiến thức về NEOTEX® SA. Nó được cung cấp như một dịch vụ cho các nhà thiết kế và nhà thầu để giúp họ tìm ra các giải pháp tiềm năng. Tuy nhiên, với tư cách là nhà cung cấp, NEOTEX® SA không kiểm soát việc sử dụng thực tế của sản phẩm và do đó không thể chịu trách nhiệm về kết quả sử dụng sản phẩm. Là kết quả của sự phát triển kỹ thuật liên tục, khách hàng của chúng tôi tùy thuộc vào kiểm tra với bộ phận kỹ thuật của chúng tôi để đảm bảo rằng bằng dữ liệu hiện tại này đã không được sửa đổi bởi một phiên bản mới hơn:

HEADQUARTERS - PLANT
 V. Moira str., Xiropigado
LOGISTICS SALES & CENTER
 Loutsas str., Voro

P.O. Box 2315, GR 19600
 Industrial Area Mandra
 Athens, Greece
 T. +30 210 5557579

NORTHERN GREECE BRANCH
 Ionias str., GR 57009
 Kalochori, Thessaloniki, Greece
 T. +30 2310 467275